

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☐; Giảng viên thỉnh giảng ☒

Ngành: Y học;

Chuyên ngành: Ngoại khoa

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. **Họ và tên người đăng ký:** MAI PHAN TƯỜNG ANH

2. **Ngày tháng năm sinh:** 22/10/1978; Nam ☒ ; Nữ ☐ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: không

3. **Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:** ☒

4. **Quê quán** (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): xã Vạn Thắng, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hoà.

5. **Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú** (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): số 154/35 Nguyễn Biểu, phường 2, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh.

6. **Địa chỉ liên hệ** (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): 154/35 Nguyễn Biểu, phường 2, quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại di động: 0918343165; E-mail: mptuonganh@gmail.com

7. **Quá trình công tác** (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 4 năm 2003 đến tháng 8 năm 2006: bác sĩ điều trị, Bệnh viện Nhân dân Gia Định.

Từ tháng 8 năm 2006 đến tháng 11 năm 2007: học thạc sĩ tại Vương quốc Anh (theo đề án 322 - Bộ Giáo dục và Đào tạo).

Từ năm 2008 đến năm 2014: bác sĩ điều trị, khoa Ngoại tiêu hoá, Bệnh viện Nhân dân Gia Định.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Từ năm 2015 đến năm 2024: Phó trưởng khoa, khoa Ngoại tiêu hoá, Bệnh viện Nhân dân Gia Định.

Từ tháng 11 năm 2018 đến nay: giảng viên thỉnh giảng, Trường đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch.

Từ tháng 10 năm 2019 đến nay: giảng viên thỉnh giảng, Trường đại học Nguyễn Tất Thành.

Từ tháng 11 năm 2021 đến tháng 4 năm 2022: kiêm nhiệm Phó giám đốc, Bệnh viện dã chiến 3 tầng số 16 trực thuộc Sở y tế Tp Hồ Chí Minh (điều trị người bệnh COVID – 19).

Từ năm 2022 đến năm 2024: Trưởng phòng Quản lý chất lượng, Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp, Bệnh viện Nhân dân Gia Định.

Từ tháng 3 năm 2024 đến nay: Phó giám đốc, Bệnh viện Nhân dân Gia Định.

Từ tháng 6 năm 2024 đến nay: Ủy viên, Hội đồng chuyên môn tư vấn, điều phối hiến, lấy, ghép thận, tụy, Trung tâm điều phối quốc gia về ghép bộ phận cơ thể người, Bộ y tế.

Từ tháng 7 năm 2024 đến nay: Tổng thư ký, Liên chi Hội phẫu thuật tiêu hoá Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Hội phẫu thuật tiêu hóa Thành phố Hồ Chí Minh).

Từ tháng 3 năm 2025 đến nay: Phó chủ nhiệm, Bộ môn Ngoại, Trường đại học Khoa học sức khỏe, ĐH Quốc gia Tp Hồ Chí Minh.

Chức vụ: Hiện nay: Phó giám đốc Bệnh viện Nhân dân Gia Định; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó giám đốc Bệnh viện Nhân dân Gia Định.

Cơ quan công tác hiện nay: Bệnh viện Nhân dân Gia Định.

Địa chỉ cơ quan: số 01, đường Nơ Trang Long, phường 7, quận Bình Thạnh, Tp Hồ Chí Minh.

Điện thoại cơ quan: 02438412692

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học: Đại học Y dược Tp Hồ Chí Minh, Trường đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch, Trường đại học Nguyễn Tất Thành, Trường đại học Khoa học sức khỏe – ĐH Quốc gia Tp Hồ Chí Minh.

8. Đã nghỉ hưu từ tháng: không

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Đại học Y dược Tp Hồ Chí Minh, Trường đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch, Trường đại học Nguyễn Tất Thành.

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 18 tháng 10 năm 2002; số văn bằng: B395043; ngành: y đa khoa, chuyên ngành: không; Nơi cấp bằng ĐH: Đại học Y dược Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 01 tháng 11 năm 2007; ngành: Y khoa; chuyên ngành: khoa học và kỹ năng phẫu thuật; Nơi cấp bằng ThS: Trường Queen Mary, Đại học Luân Đôn, Vương quốc Anh.

- Được cấp bằng TS ngày 22 tháng 11 năm 2018; số văn bằng: 006447; ngành: Y học; chuyên ngành: Ngoại tiêu hoá; Nơi cấp bằng TS: Đại học Y dược Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

10. **Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS:** chưa

11. **Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở:** Trường đại học Nguyễn Tất Thành

12. **Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành:** Y học.

13. **Các hướng nghiên cứu chủ yếu:**

- Phẫu thuật cấp cứu bụng bao gồm phẫu thuật cấp cứu bệnh lý và phẫu thuật chấn thương bụng.
- Biện pháp để tăng cường phục hồi sớm sau phẫu thuật, các mô thức trước, trong và sau phẫu thuật để giúp bệnh nhân phục hồi sớm.
- Cải thiện hiệu quả chẩn đoán, tiên lượng và đánh giá chất lượng sống các bệnh ngoại khoa tổng quát.

14. **Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:**

- Đã hướng dẫn 00 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn 04 HVCH/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/BSNT (trong đó có 1 học viên vừa là HVCH vừa là BSNT);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 02 đề tài cấp tỉnh/thành phố (Sở Khoa học và Công nghệ TP Hồ Chí Minh), 04 đề tài cấp cơ sở;
- Đã công bố 46 bài báo khoa học, trong đó 14 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp 00 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 00, trong đó thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: không.....

15. **Khen thưởng** (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- 2019: Bằng khen của UBND Tp Hồ Chí Minh.
- 2021: Chiến sĩ thi đua Tp Hồ Chí Minh.
- 2023: Bằng khen của UBND Tp Hồ Chí Minh.

16. **Kỷ luật** (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. **Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:**

- Có phẩm chất, tư tưởng, đạo đức tốt, lập trường tư tưởng vững vàng, chấp hành nghiêm chỉnh các đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước. Luôn luôn có ý thức rèn luyện và giữ gìn phẩm chất đạo đức nhà giáo.
- Nhiều năm liên tục hoàn thành giờ giảng theo quy định.
- Hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu khoa học thông qua tổ chức triển khai nhiều đề tài các cấp (cơ sở, thành phố/sở Khoa học và Công nghệ Tp Hồ Chí Minh) và công bố trong nước, quốc tế cũng như tham gia các hội nghị trong nước và quốc tế.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Hướng dẫn thành công luận văn cho học viên sau đại học bao gồm bác sĩ nội trú và học viên cao học.

- Tham gia giảng dạy và hướng dẫn thực hành cho các đối tượng: sinh viên Y khoa năm 3, 4, 5, 6.

- Tham gia chấm luận văn Bác sĩ nội trú, Thạc sĩ, chuyên khoa 2 và nghiên cứu sinh.

- Tích cực tham gia và hoàn thành tốt các nhiệm vụ khác mà cơ sở giáo dục phân công.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 6 năm 7 tháng từ tháng 11 năm 2018 đến tháng 6 năm 2025.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2019 – 2020					138	00	138/286/135
2	2020 – 2021					133	00	133/250/135
3	2021 – 2022			01 ThS		140	00	140/322/135
03 năm học cuối								
4	2022 – 2023			01 ThS 01 BSNT		184	00	184/344/135
5	2023 – 2024			01 ThS 01 BSNT		164	00	164/326/135
6	2024 – 2025					142	00	142/184/135

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

- Học ĐH ☐; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ☒ ThS; tại nước: Vương quốc Anh năm 2007.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
 - Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: tiếng Anh.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☒ ; Diễn giải: tham gia giảng dạy lâm sàng chương trình PA (Physical Assistant) của Đại học Pacific, Oregon, Hoa Kỳ. Chương trình PA là chương trình tương đương sau đại học, học viên PA sẽ được giảng dạy về lâm sàng theo từng đợt, mỗi đợt 3 tháng tại bệnh viện nơi ứng viên công tác.

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): chứng chỉ C tiếng Anh.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Phạm Quang Vũ		BSNT	X		23/6/2021 – 11/01/2023	Đại học Y dược Tp Hồ Chí Minh	11/01/2023 (số 006066)
			HVCH	X		25/6/2021 – 11/01/2023	Đại học Y dược Tp Hồ Chí Minh	11/01/2023 (số YDS.ThS.000868)
2	Nguyễn Trọng Kha		HVCH	X		16/6/2022 – 07/6/2023	Trường đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch	07/06/2023 (số UPNT.ThS/000285)
3	Trần Trọng Tân		HVCH	X		02/8/2023 – 12/11/2024	Đại học Y dược Tp Hồ Chí Minh	12/11/2024 (số YDS.ThS.001926)
4	Phan Minh Hoàng		HVCH		X	07/10/2022 – 25/12/2023	Đại học Y dược Tp Hồ Chí Minh	25/12/2023 (số YDS.ThS.001260)
5	Trần Thuỷ Cát		BSNT	X		24/7/2023 – 18/12/2024	Đại học Y dược Tp Hồ Chí Minh	18/12/2024 (số 007838)

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên: không

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS:.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phản ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/ PCN /TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1	Đánh giá sự phục hồi sau mổ của bệnh nhân sau phẫu thuật ung thư đại trực tràng tại BV Nhân Dân Gia Định	CN	CS/GĐ/12/21 Cấp cơ sở	12/2011- 12/2012	31/10/2013 Số 1225/NDGD- KHTH Xếp loại: Đạt
2	Kết quả phẫu thuật nội soi phục hồi lưu thông ruột sau phẫu thuật Hartmann	CN	CS/GĐ/15/37 Cấp cơ sở	02/2015- 07/2015	26/11/2015 Số 877/QĐ-NDGD Xếp loại: Đạt
II	Sau khi được công nhận TS				
3	Phẫu thuật cấp cứu điều trị tắc đại tràng do ung thư đại tràng	CN	Cấp cơ sở	2018-2019	09/10/2019 1029/QĐ-NDGD Xếp loại: Đạt

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

4	Đánh giá kết quả sớm điều trị vỡ lách chấn thương bằng phương pháp làm tắc mạch	CN	Số 595/QĐ-SKHCN ngày 19/06/2018 Cấp thành phố/Sở Khoa học và Công nghệ Tp Hồ Chí Minh	2018 - 2020	16/06/2020 Xếp loại: Đạt
5	Cắt gần toàn bộ đại tràng trong điều trị tắc ruột u đại tràng – báo cáo loạt ca	CN	Cấp cơ sở	2018-2019	09/10/2019 1029/QĐ-NDGD Xếp loại: Đạt
6	Chẩn đoán viêm ruột thừa có biến chứng sử dụng kỹ thuật máy học	CN	Số 67/QĐ-SKHCN ngày 28/01/2022 Cấp thành phố/Sở Khoa học và Công nghệ Tp Hồ Chí Minh	2022-2023	30/03/2023 Xếp loại: Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1.	Emergency room surgical workload in an inner city UK teaching hospital. (https://pmc.ncbi.nlm.nih.gov/articles/PMC2426680/)	5	X	World Journal of Emergency Surgery ISSN: 1749-7922.	ISI (IF:1.282; Q2)	34	3:19. https://doi.org/10.1186/1749-7922-3-19	05/2008
2.	Ứng dụng phương pháp mô phỏng trong huấn luyện và lượng giá kỹ năng ngoại khoa	2	X	Tạp chí Y Học TP Hồ Chí Minh ISSN 1859-1779			13(6): 16-23	2009
3.	Kết quả sớm của cắt đại tràng nội soi trong ung thư đại tràng	5	X	Tạp chí Y Học TP Hồ Chí Minh ISSN 1859-1779			14 (4): 20-24	2010
4.	Ảnh hưởng của tư thế lên áp lực khoang bụng	4		Tạp chí Y Học TP Hồ Chí Minh ISSN 1859-1779			15 (4): 120-123	2011

5.	Mối liên hệ giữa sa sinh dục và sa sàn chậu ở bệnh nhân trên 40 tuổi	1	X	Tạp chí Y Học TP Hồ Chí Minh ISSN 1859-1779			15 (4): 156-159	2011
6.	Đặc điểm bệnh nhân sa sinh dục trên 40 tuổi	2	X	Tạp chí Y Học TP Hồ Chí Minh ISSN 1859-1779			15 (4): 160-163	2011
7.	Kết quả sớm của cắt đoạn đại trực tràng nội soi nối máy trong ung thư trực tràng	3	X	Tạp chí Y Học TP Hồ Chí Minh ISSN 1859-1779			15 (4): 164-167	2011
8.	Tần suất tăng áp lực khoang bụng ở những bệnh nhân có bệnh lý nặng	5		Tạp chí Y Học TP Hồ Chí Minh ISSN 1859-1779			17 (6): 01-05	12/2013
9.	Các yếu tố nguy cơ và tiên lượng của tăng áp lực khoang bụng ở bệnh nhân nặng	5		Tạp chí Y Học TP Hồ Chí Minh ISSN 1859-1779			17 (6): 06-12	12/2013
10.	Đánh giá sự phục hồi sau mổ của bệnh nhân sau phẫu thuật ung thư đại trực tràng tại bệnh viện Nhân dân Gia Định	3	X	Tạp chí Y Học TP Hồ Chí Minh ISSN 1859-1779			17 (6): 198-202	12/2013
11.	So sánh tỷ lệ biến chứng liên quan đến nhiễm trùng ở bệnh nhân có và không có chuẩn bị đại tràng trước phẫu thuật cắt đại tràng	3	X	Tạp chí Y Học TP Hồ Chí Minh ISSN 1859-1779			19 (5): 94-99	09/2015
12.	So sánh sự phục hồi sau mổ ở bệnh nhân có và không có chuẩn bị đại tràng trước phẫu thuật cắt đại tràng	3	X	Tạp chí Y Học TP Hồ Chí Minh ISSN 1859-1779			19 (5): 100-104	09/2015
13.	Kết quả phẫu thuật nội soi phục hồi lưu thông ruột sau phẫu thuật Hartmann: báo cáo hàng loạt ca	4	X	Tạp chí Y Học TP Hồ Chí Minh ISSN 1859-1779			19 (5): 105-109	09/2015
14.	Phẫu thuật cắt ruột thừa nội soi ở phụ nữ có thai	3		Tạp chí Y Học TP Hồ Chí Minh ISSN 1859-1779			20 (6): 83-87	11/2016

15.	Cắt dạ dày nạo hạch DII qua nội soi hoàn toàn điều trị ung thư	8		Tạp chí Y Học TP Hồ Chí Minh ISSN 1859-1779			20 (6): 94-99	11/2016
16.	Phẫu thuật cắt đại tràng nội soi với phục hồi lưu thông hoàn toàn trong ổ bụng	8		Tạp chí Y Học TP Hồ Chí Minh ISSN 1859-1779			20 (6): 110-115	11/2016
17.	Kết quả phẫu thuật cắt nang ống mật chủ qua nội soi	6		Tạp chí Y Học TP Hồ Chí Minh ISSN 1859-1779			20 (6): 116-121	11/2016
18.	Đánh giá hiệu quả và chi phí chuyển đổi sớm đường dùng kháng sinh tại bệnh viện Nhân dân Gia Định	7		Tạp chí Y Học TP Hồ Chí Minh ISSN 1859-1779			22 (6): 208-215	11/2018
19.	Điều trị một thì hay hai thì trong ung thư tế bào gan vỡ: nhân hai trường hợp	5	X	Tạp chí Y Học TP Hồ Chí Minh ISSN 1859-1779			22 (6): 316-320	11/2018
20.	Phình bóc tách đơn thuần động mạch mạc treo tràng trên: báo cáo lâm sàng	5	X	Tạp chí Y học TP Hồ Chí Minh ISSN 1859-1779			22 (6): 321-328	11/2018
II	Sau khi được công nhận TS							
21.	Randomized controlled trial of mechanical bowel preparation for laparoscopy-assisted colectomy. (https://onlinelibrary.wiley.com/doi/10.1111/ases.12671)	5	X	Asian Journal of Endoscopic Surgery ISSN:1758-5902	ISI (IF:1.121; Q3)	16	12(4):408-411. DOI: 10.1111/ases.12671	10/2019
22.	An toàn trong cắt túi mật nội soi: tổng quan y văn	3		Tạp chí Y Học TP Hồ Chí Minh ISSN 1859-1779			23 (6): 01-09	11/2019
23.	Các u lành tính ở gan: tổng quan y văn	3		Tạp chí Y Học TP Hồ Chí Minh ISSN 1859-1779			23(6): 34-44	11/2019
24.	Cắt gần toàn bộ đại tràng điều trị tắc ruột quai kín do ung thư đại tràng trái	3		Tạp chí Y Học TP Hồ Chí Minh ISSN 1859-1779			23 (6): 343-349	11/2019

25.	Kết quả điều trị vỡ lách chấn thương bằng phương pháp tắc động mạch lách	6	X	Tạp chí Y Học TP Hồ Chí Minh ISSN 1859-1779			24 (3): 438-445	04/2020
26.	Laparoscopic procedure for rare liver's round ligament cyst: a case report. (https://mansapublishers.com/index.php/ijcr/article/view/2349?articlesBySameAuthorPage=118)	5	X	Indian Journal of Case Reports ISSN 2454-129X	Index Copernicus	2	6(5): 268-270. https://doi.org/10.32677/IJCR.2020.v06.i05.018	05/2020
27.	Emergency surgery for obstructed colorectal cancer in Vietnam. (https://www.sciencedirect.com/science/article/pii/S1015958419308206?via%3Dihub)	4	X	Asian Journal of Surgery ISSN 1015-9584	ISI (IF: 2.082; Q2)	15	43(6): 683-689. DOI: 10.1016/j.asjsur.2019.09.015.	06/2020
28.	Vai trò của điều trị đa mô thức trong ung thư biểu mô tế bào gan	2	X	Tạp chí Y Học TP Hồ Chí Minh ISSN 1859-1779			24 (6): 21-29	11/2020
29.	The effect of early switching from intravenous to oral antibiotic therapy: a randomized controlled trial. (https://jppres.com/jppres/pdf/vol9/jppres21.1072_9.5.695.pdf)	4	X	Journal of Pharmacy & Pharmacognosy Research ISSN 0719-4250	ISI (IF: 1.376; Q2)	6	9(5): 695-703. https://jppres.com/jppres/pdf/vol9/jppres21.1072_9.5.695.pdf	05/2021
30.	Khảo sát tỉ lệ tử vong không rõ nguyên nhân tại khoa cấp cứu bệnh viện Nhân dân Gia Định	5		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN 1859-1868			515 (6-2): 113-117	06/2022
31.	A Multidisciplinary approach to treat massive recurrent hematochezia from a jejunal Dieulafoy lesion: A case report. (https://www.ijgii.org/journal/view.html?doi=10.18528/ijgii220007)	10		International Journal of Gastrointestinal Intervention ISSN: 2636-0004	ISI (IF: 0.217, Q4)		11(3): 135-138. https://doi.org/10.18528/ijgii220007	07/2022

32.	Laparoscopic Harmann reversal: experiences from a developing country. (https://coloproctol.org/journal/view.php?doi=10.3393/ac.2020.00577.0082)	4	X	Annals of Coloproctology ISSN 2287-9722	ISI (IF: 1.793; Q2)	4	38(4):297-300. DOI: 10.3393/ac.2020.00577.0082	08/2022
33.	Nghiên cứu hội chứng cắt trước thấp ở bệnh nhân ung thư trực tràng được phẫu thuật cắt trực tràng	3		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN 1859-1868			520(11): 203-213	11/2022
34.	Tỷ lệ và các yếu tố liên quan của viêm ruột thừa có biến chứng tại bệnh viện Nhân dân Gia Định	6	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN 1859-1868			520(11): 464-471	11/2022
35.	Impact of the COVID-19 Pandemic on the Severity and Early Postoperative Outcomes of Acute Appendicitis. (https://www.cureus.com/articles/173364-impact-of-the-covid-19-pandemic-on-the-severity-and-early-postoperative-outcomes-of-acute-appendicitis#!/)	10		Cureus ISSN: 2168 - 8184	ESCI/Scopus	3	15(8):e42923. doi: 10.7759/cureus.42923	03/2023
36.	Validity of Machine Learning in Detecting Complicated Appendicitis in a Resource-Limited Setting: Findings from Vietnam. (https://onlinelibrary.wiley.com/doi/10.1155/2023/5013812)	6	X	BioMed Research International ISSN: 2314-6133, eISSN: 2314-6141	ISI (IF: 2.866; Q2)	19	14:2023:5013812. DOI: 10.1155/2023/5013812	04/2023

37.	Clinical use of remdesivir in COVID-19 treatment: a retrospective cohort study. (https://bmjopen.bmj.com/content/13/6/e070489.long)	5		BMJ Open ISSN: 2044-6055	ISI (IF: 2.523, Q1)	1	13(6):e070489. DOI: 10.1136/bmjopen-2022-070489	06/2023
38.	Giá trị các mô hình tiên lượng tử vong trên bệnh nhân ung thư biểu mô tế bào gan tại bệnh viện Nhân dân Gia Định	3	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN 1859-1868			528(7): 224-236	07/2023
39.	Kết quả sớm của phẫu thuật cắt dạ dày do ung thư nạo hạch D2 bằng phẫu thuật nội soi trong điều trị ung thư dạ dày tại Bệnh viện Nhân dân Gia Định	9		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN 1859-1868			528(7): 258-264	07/2023
40.	Effects of antivirals on patients with COVID-19 breakthrough. (https://bmcinfectdis.biomedcentral.com/articles/10.1186/s12879-023-08952-z)	4		BMC Infectious Diseases ISSN: 1471-2334	ISI (IF:3.08, Q1)		24(1):25. DOI: 10.1186/s12879-023-08952-z	01/2024
41.	Antimicrobial stewardship program for gastrointestinal surgeries at a Vietnamese tertiary hospital. (https://www.frontiersin.org/journals/medicine/articles/10.3389/fmed.2024.1345698/full)	5		Frontiers in Medicine eISSN: 2296-858X	ISI (IF:2.962, Q1)		17:11:1345698. DOI: 10.3389/fmed.2024.1345698	04/2024
42.	Lựa chọn kháng sinh kinh nghiệm điều trị viêm phúc mạc thứ phát nguyên nhân từ đường tiêu hóa	3		Tạp chí Y Học TP Hồ Chí Minh ISSN 1859-1779			27 (2): 70-78	06/2024

43.	Validation of the Vietnamese version of the low anterior resection syndrome score questionnaire. (https://coloproctol.org/journal/view.php?doi=10.3393/ac.2022.00514.0073)	2	X	Annals of coloproctology ISSN 2287-9722	ISI (IF:1.537; Q2)	1	40(6):588-593. DOI: 10.3393/ac.2022.00514.0073	12/2024
44.	Durvalumab with or without bevacizumab with transarterial chemoembolisation in hepatocellular carcinoma (EMERALD-1). (https://www.thelancet.com/journals/lancet/article/PIIS0140-6736(24)02551-0/abstract)	30		The Lancet ISSN: 0140 - 6736	ISI (IF:12.124, Q1)	41	405(10474): 216-232. DOI: 10.1016/S0140-6736(24)02551-0	01/2025
45.	Tương quan giữa thời gian chờ mổ và kết cục sau mổ ở bệnh nhân viêm ruột thừa cấp	3	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN 1859-1868			548 (2): 368-371	03/2025
46.	Comparative prognostic performance of staging systems for hepatocellular carcinoma: Evidence from a Vietnamese cohort study. (https://www.wjgnet.com/1948-5182/full/v17/i5/104041.htm)	5	X	World Journal of Hepatology ISSN: 1948-5182	ISI (IF:2.640; Q2)		17(5): 104041. DOI: 10.4254/wjhl.v17.i5.104041	05/2025

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: **07** (các bài số **21, 27, 29, 32, 36, 43, 46**)

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*): không

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: không

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau TS: 0

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDDT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						
2						
...						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*: không

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng

ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

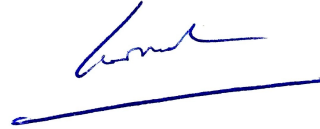
Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tp Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 6 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Mai Phan Tường Anh